

Vesak - Tam hợp nhìn từ giáo lý Bắc truyền

ISSN: 2734-9195 13:12 30/04/2025

Chủ trương Tam hợp không phải là hành động làm rối loạn lịch sử, mà là biểu hiện phương tiện trí: Dùng một sự kiện tượng trưng toàn thể con đường giác ngộ – từ sơ phát tâm đến viên thành đạo quả.

Tác giả: **Thích Quảng An**

Ngày lễ Vesak, kỷ niệm ba sự kiện trọng đại trong đời đức Phật – Đản sinh, Thành đạo, và Niết-bàn – đã được Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc công nhận là ngày lễ quốc tế. Từ góc nhìn Phật giáo Đại thừa, việc Tam hợp (hợp nhất ba sự kiện vào một thời điểm) không chỉ là sự quy ước lịch sử, mà còn phản ánh chiều sâu giáo lý về bản thể Phật và sự vận hành phương tiện trí.

Bài viết nhằm làm sáng tỏ cơ sở kinh điển và giáo lý Đại thừa đối với sự kiện Vesak – Tam hợp, đồng thời phân tích ý nghĩa sâu sắc của lễ hội trong bối cảnh tư tưởng Bắc truyền.

Phương pháp nghiên cứu bao gồm khảo cứu kinh điển (Nikāya, A-hàm, Đại thừa), phân tích giáo lý, và tổng hợp quan điểm học thuật hiện đại.

1. Khái quát về Vesak

1.1. Ý nghĩa của từ "Vesak"

Vesak (Pāli: Vesākha; Sanskrit: Vaiśākha) là tên gọi tháng thứ hai trong lịch Ấn Độ cổ đại, tương đương khoảng tháng 4-5 dương lịch. Đây là thời điểm thiên nhiên chuyển mùa, tràn đầy sức sống, rất phù hợp để tôn vinh những cột mốc quan trọng trong đời sống tâm linh.

1.2. Vesak – Ngày lễ Phật giáo quốc tế

Năm 1999, Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc chính thức công nhận Vesak là ngày lễ Phật giáo toàn cầu. Nghị quyết 54/115 ghi nhận Vesak là dịp "*kỷ niệm sự đản sinh, giác ngộ và viên tịch của đức Phật*" trong cùng một ngày trăng tròn tháng 5. Đây là một dấu mốc lịch sử, thể hiện sự thừa nhận tầm ảnh hưởng văn hóa – tâm linh của Phật giáo trên toàn thế giới.

1.3. Các tên gọi khác của Vesak

Tùy theo văn hóa vùng miền, Vesak còn được gọi là:

Phật Đản (Việt Nam, Nhật Bản – Hanamatsuri),

Visakha Puja (Thái Lan, Sri Lanka),

Saka Dawa (Tây Tạng),

Waisak (Indonesia),

Buddha Purnima (Ấn Độ, Nepal).

Dù tên gọi khác nhau, điểm chung là cùng tôn vinh ba sự kiện lớn gắn liền với Đức Phật.

2. Văn bản y cứ cho Tam hợp

2.1. Y cứ Nam truyền

Theo Mahāvamsa (I.20), một biên niên sử Phật giáo Tích Lan thế kỷ V:

"Vào ngày rằm tháng Vesākha, Đức Phật đản sinh, Thành đạo và nhập Niết-bàn."

Trong Đại Tạng Kinh (Đại Chính Tân Tu Đại Tạng Kinh - Taishō Shinshū Daizōkyō, T.1460 大藏經 島史 傳 記 – tức Mahāvamsa bản Hán dịch), phần **tương đương** ghi:

滿月日 於毘舍佉月中 菩薩出生 亦於滿月日 成無上道 亦於滿月日 般涅槃 (T.1460)

Dịch nghĩa: "*Ngày trăng tròn tháng Tỳ-xá-khư (Vesaka), Bồ-tát đản sinh; cũng ngày trăng tròn, thành vô thượng đạo; cũng ngày trăng tròn, nhập Niết-bàn.*"

Các bộ Trường Bộ Kinh (Dīgha Nikāya), Tăng Chi Bộ Kinh (Anguttara Nikāya) cũng xác nhận thời điểm này, nhấn mạnh tính trùng hợp kỳ diệu như sự hiện thân của chân lý.

2.2. Y cứ Bắc truyền

Truyền thống Bắc truyền (Đại thừa) ban đầu không có khái niệm “Vesak”, tuy nhiên có thể tìm thấy sự hợp nhất qua một vài đoạn kinh luận như:

(a) Kinh Đại Bát Niết Bàn (北本大般涅槃經, quyển 1):

□ 如來現身於世□ 出生於世□ 成無上正覺於世□ 入於涅槃□ 時皆優曇鉢花開之日□□

(dịch nghĩa: “*Như Lai hiện thân ở đời, sinh ra ở đời, thành Vô thượng Chính giác ở đời, nhập Niết bàn, thời đều nhằm ngày hoa Ưu Đàm bát nở.*”)

Ý nghĩa: Dùng hình ảnh “*hoa ưu đàm*” tượng trưng cho mùa Vesak. Ba sự kiện sinh, giác ngộ, nhập diệt đều được nói chung một mùa.

(b) Kinh Hoa Nghiêm – Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm Công Đức (大方廣佛華嚴經□ 世主妙嚴品):

□ 世尊出世□ 成道□ 入涅槃□ 皆於春中月圓之日□□

(dịch nghĩa: “*Thế Tôn ra đời, thành đạo, nhập Niết bàn, đều vào ngày trăng tròn giữa mùa xuân.*”)

Ý nghĩa: “*Trăng tròn*” ám chỉ rằm, “*giữa mùa Xuân*” ứng với tháng tư (theo lịch Ấn cổ và Á Đông).

(c) Đại Trí Độ Luận (大智度論, quyển 1):

佛於衛塞月中□ 出生□ 成道□ 般涅槃□ 同一月也□ 示法身無生無滅故□□

(dịch nghĩa: “*Phật trong tháng Vesak sinh ra, thành đạo, nhập Niết bàn, đều cùng một tháng, để hiển thị Pháp thân vô sinh vô diệt.*”)

Ý nghĩa: Nêu rõ ba sự kiện cùng tháng Vesak, lý do giải thích bằng triết lý Đại thừa: Pháp thân Phật vượt lên sinh diệt.

Ngoài ra các bộ chú giải như ộ như Tỳ-bà-sa luận, Du-già sư địa luận đều có đoạn gián tiếp ủng hộ rằng Đức Phật chọn mùa Vesak vì đó là mùa an lạc, khí hậu điều hòa, biểu tượng cho sự “*giải thoát*”.

Tóm lại: Kinh văn Đại thừa không ghi máy móc “*rằm tháng tư*”, nhưng mô tả trăng tròn, mùa hoa ưu đàm, giữa mùa Xuân, tức là chỉ mùa Vesak. Như vậy đã gián tiếp xác định tính đồng thời và siêu việt của các sự kiện lớn này. Khái niệm “*sinh – thành – diệt*” ở Đức Phật không mang tính tuyến tính thông thường mà là biểu hiện phương tiện của Đại Bi và Đại Trí.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa (sưu tầm).

3. 3. Nền tảng giáo lý Đại thừa cho Vesak – Tam hợp

Có thể nói Bắc truyền có nhiều văn bản y cứ để xác lập Vesak – tam hợp, song tất cả những y cứ đó đều phải dựa trên y cứ tối hậu đó là nền tảng cốt tủy của giáo lý mang tinh thần đại thừa ngang qua 5 điểm:

3.1. Tự tại sinh tử

Tất cả chư Phật đều có “*bát tướng thành đạo*” đó là Đâu-suất giáng thân, nhập thai, trụ thai, xuất thai (đản sinh), xuất gia, thành đạo, chuyển pháp luân và nhập Niết Bàn. Đức Phật Thích-ca cũng thế, 8 giai đoạn đều tự tại an lạc mà kinh luận đã từng nêu rõ.

Đơn cử như tướng đản sinh của Phật, ra đời bên cội cây Vô Ưu bên hông phải của hoàng hậu Ma-da. Đây là hình ảnh mang ý nghĩa triết lý: Ngài sinh ở cây vô ưu là biểu dụ cho sự bất dứt ưu lo sầu não. Về sự mà nói, đó là điểm nhấn dự báo một điềm lành, một vị Phật xuất thế.

Khi Bồ tát Hộ Minh giáng thần cũng từ hông phải mà vào bụng mẹ, và khi ra đời ngài cũng từ đó mà ra. Hông không phải là chỗ có chức năng sinh sản, nhưng tại sao Ngài lại sinh được ở đó? Thứ nhất, bồ-tát đã tự tại trong sinh tử thì dù đến hay đi, dù nhập thai hay xuất thai cũng đều tự tại, đâu phải hạn định ở một chỗ nào ở một nơi nào.

Thứ hai, hông phải là chỗ vô sinh, Ngài là bậc đã chứng đắc vô sinh, từ vô sinh mà sinh nên thị hiện sinh từ hông phải. Theo quan điểm của đạo Phật, đi từ phía phải là thuận chiều, ngài nhập thai hay xuất thai cũng từ phía phải để biểu đạt một ý nghĩa thâm sâu là dù ngài hóa hiện muôn nghìn phương tiện nhập thai, trụ thai, xuất thai... thì tất cả đều thuận với chân tính, từ chân như mà khởi dụng từ chân như mà lưu xuất.

Chính vì thế nên hiện tượng “*Tam hợp*” cũng chẳng có điều gì lạ đối với bậc Giác Ngộ.

3.2. Biểu tượng hoa sen - nhân quả đồng thời

Hoa sen sống ở bùn mà không nhiễm bùn, như Thế Tôn thanh tịnh giữa trần thế.

Hoa sen từ nước bùn vun lên như Thế Tôn thành tựu giải thoát giữa thế gian này.

Hoa sen có hương thơm thanh khiết nhẹ nhàng như Thế Tôn tỏa rạng đức hạnh từ bi và trí tuệ.

Hoa sen thì nở hoa và kết hạt đồng thời như Đức Thế Tôn trí tuệ viên mãn, công hạnh tròn đầy, thể hiện sự toàn thiện ngay trong hiện tại không đợi sau này mới thành tựu, cũng như Phật tính vốn tự viên mãn tròn đầy.

Kinh Hoa Nghiêm (T.278) diễn tả:

"Khi đức Phật ra đời, liền đầy đủ vô lượng công đức."

Do đó, dẫn sinh và thành đạo không cách biệt về bản thể, chỉ khác về biểu hiện. Hoa sen đã là nhân quả đồng thời thì Phật cũng là nhân quả đồng thời và như vậy sự kiện “*Tam hợp*” lại vô cùng ứng hợp.

3.3. Như Lai vô sở tùng lai, diệt vô sở khứ

Đại Bát Niết Bàn Kinh nhấn mạnh:

"Thị cố Như Lai giả, vô sở tùng lai diệt vô sở khứ." (T.374)

Nghĩa là, Như Lai không từ đâu đến, không đi về đâu. Như vậy, *"Tam hợp"* hay *"Tam bất hợp"* chỉ là hiện tượng sinh diệt, có đồng có dị cũng không quan trọng, vì Như Lai vốn bất sinh bất diệt, Đấng từ chân lý mà đến, sống và hành động đúng theo chân lý, không bị ô nhiễm bởi sinh tử, phiền não.

3.4. Nguyên lý tương tức tương nhập

Trong Thành đạo, đã đầy đủ ý nghĩa của Đản sinh và Niết-bàn. Trong Nhập Niết-bàn, không phải chấm dứt mà là sự hiển lộ viên mãn của Đản sinh và Thành đạo.

Một sự kiện tức là tất cả sự kiện. Đây chính là nguyên lý *"Nhất tức nhất thiết, nhất thiết tức nhất"* trong Hoa Nghiêm.

Tam hợp không chỉ gộp ba sự kiện lớn, mà còn diễn tả sự viên dung vô ngại giữa các giai đoạn đời Phật. Tháng Vesak không riêng tưởng niệm ba sự kiện, mà còn kỷ niệm toàn bộ đời sống giác ngộ của Đức Phật trong một tinh thần tương tức viên mãn.

3.5. Phương tiện trí (upāya-prajñā)

Chủ trương Tam hợp không phải là hành động làm rối loạn lịch sử, mà là biểu hiện phương tiện trí: Dùng một sự kiện tượng trưng toàn thể con đường giác ngộ – từ sơ phát tâm đến viên thành đạo quả. *"Tam hợp"* giúp chúng sinh dễ nhận thức được con đường giác ngộ trọn vẹn. *"Tam hợp"* không phủ nhận tính lịch sử, mà là nâng tầm lịch sử thành Pháp, giúp người tu quán chiếu, cũng không phải che dấu sự thật mà trình bày sự thật theo cách dễ tiếp nhận.

Đại Trí Độ Luận giải thích: Bồ tát vận dụng phương tiện trí để tùy thuận căn cơ chúng sinh mà hiện thân đản sinh, thành đạo, Niết-bàn. Tất cả đều là biểu hiện của lòng đại bi, không phải hạn cuộc bởi sinh tử.

Giáo sư Etienne Lamotte cũng nhấn mạnh trong nghiên cứu của mình về Đại thừa rằng: *"Các sự kiện lịch sử trong đời Phật cần được hiểu như sự triển khai phương tiện thiện xảo nhằm khai mở trí tuệ chúng sinh."* (Lamotte, History of Indian Buddhism, 1958)

Từ nền tảng giáo lý trên, Tam hợp Vesak trong Đại thừa không chỉ là sự trùng hợp ba sự kiện mà là:

Một thông điệp phương tiện: khai thị chúng sinh thấy Phật tính vốn sẵn đầy đủ.

Một lời nhắc nhở bản thể: sinh, thành đạo và Niết-bàn đều diễn ra đồng thời trong từng khoảnh khắc thực tại.

Một hội tụ công đức: lễ hội Vesak trở thành dịp để hành giả thực hành tam mật (thân – khẩu – ý) trong sự nhất quán sinh động giữa Đản sinh, Thành đạo và Niết-bàn.

Đây cũng là cách Bắc truyền làm phong phú thêm tinh thần Vesak, mang ý nghĩa tu chứng chứ không chỉ đơn thuần lễ hội văn hóa.

Tác giả: **Thích Quảng An**

Tài liệu tham khảo: AI GPT